

Số: /KH-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo và dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tỉnh ủy Hà Nam về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo và dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

Tập trung chỉ đạo, phát huy cao vai trò, trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các cấp các ngành, các tổ chức chính trị xã hội nhằm triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu Nghị quyết đã đề ra, cụ thể:

1. Mục tiêu chung:

Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội đồng bộ, tạo môi trường hấp dẫn, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, tạo bước đột phá, ưu tiên thu hút các dự án về công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo gắn với chuyển giao công nghệ, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp xanh đảm bảo phát triển bền vững; nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, sản phẩm của tỉnh gắn với chuỗi giá trị, chuỗi sản phẩm toàn cầu; đóng góp tích cực cho tăng trưởng kinh tế và ngân sách tỉnh, thực hiện thắng lợi mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã đề ra “*cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại*”.

2. Mục tiêu cụ thể:

* Các chỉ tiêu phấn đấu đạt được đến năm 2025:

- Giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh tăng trưởng bình quân 12,6%/năm, giá trị sản xuất công nghiệp năm 2025 đạt trên 213.000 tỷ đồng; tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp trong GRDP của tỉnh là 56,5%. Đến năm 2025, giá trị sản xuất công nghiệp hỗ trợ chiếm tỷ trọng 30%, công nghiệp chế biến chiếm tỷ trọng 20%, công nghiệp chế tạo, lắp ráp chiếm tỷ trọng 23,5% tổng giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh¹.

- Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt tối thiểu 25%.

¹ Không bao gồm nhóm sản phẩm: xi măng, thức ăn chăn nuôi, chế biến đá.

- Tổng vốn đầu tư thu hút đạt trên 160.000 tỷ đồng (bình quân 32.000 tỷ đồng/năm).
- Tạo việc làm mới cho trên 50.000 lao động ngành công nghiệp.
- Thu hút được từ 05 doanh nghiệp trở lên sản xuất các sản phẩm, cung ứng dịch vụ công nghệ cao thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển², ưu tiên một số ngành, lĩnh vực như: ô tô, thiết bị công trình, thiết bị điện, thiết bị y tế.
- Phân đầu 100% các cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung.
- Phân đầu cơ bản lấp đầy các khu công nghiệp đã hoạt động, lấp đầy 50% diện tích các khu công nghiệp mới thành lập. Nâng diện tích quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh lên trên 5.000 ha. Phân đầu hoàn thành thủ tục thành lập và tiến hành xây dựng hạ tầng 01 khu công nghệ cao. Hình thành một số cụm liên kết ngành công nghiệp.
- Từng bước đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp (*thông tin liên lạc, điện, nước, logistics, nhà ở xã hội, trường học, dịch vụ y tế, các thiết chế văn hóa,...*). Xây dựng và đưa vào sử dụng các dự án nhà ở xã hội phục vụ được từ 10.000 công nhân các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trở lên.

* Định hướng đến năm 2030: Tỷ trọng công nghiệp-xây dựng chiếm khoảng 69,4% cơ cấu kinh tế của tỉnh; hoàn thành đầu tư hạ tầng đồng bộ, đưa vào khác thác và phát huy hiệu quả các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được thành lập giai đoạn 2021-2025; rà soát điều chỉnh và đầu tư hoàn thiện các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được quy hoạch đến năm 2030, phân đầu hoàn thành mục tiêu cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế chính sách của tỉnh trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương để phát huy các tiềm năng, lợi thế, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn.

- Thu hút, khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, công nghệ cao, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên và lao động; dự án có tỷ lệ nội địa hóa cao, có cam kết chuyển giao công nghệ, đào tạo, sử dụng nhân lực tại chỗ, có liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trong tỉnh, trong nước; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các Chương trình, đề án hỗ trợ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

2. Tăng cường rà soát, điều chỉnh bổ sung, xây dựng quy hoạch, và quản lý quy hoạch đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao.

- Hoàn thiện thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các khu công nghệ cao, khu công nghiệp mới. Thực hiện đồng bộ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp

² Ban hành theo Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

tỉnh và cấp huyện. Tăng cường quản lý quỹ đất phát triển công nghiệp, nâng cao chất lượng hoạt động của các, khu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, điều chỉnh bổ sung Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp đúng quy định của pháp luật.

3. Đẩy mạnh tiến độ đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội

- Khẩn trương hoàn thiện, trình phê duyệt Quy hoạch tỉnh làm căn cứ thu hút tối đa các nguồn lực đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật, xã hội, nhất là hệ thống giao thông, cảng thủy nội địa và dịch vụ cảng thủy nội địa của tỉnh, trung tâm logistic, nhà ở xã hội, khu đô thị mới,... tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận các dịch vụ, cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; Hoàn thành, đưa vào hoạt động Dự án Cụm cảng Yên Lệnh Hà Nam.

- Tập trung thu hút, kêu gọi nhà đầu tư các dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp; dịch vụ phục vụ đời sống, văn hoá tinh thần của người lao động như: nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, nhà ở chuyên gia, các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, các công trình công cộng, công trình phúc lợi xã hội.

4. Tăng cường hiệu quả xúc tiến thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại; đẩy mạnh cải cách hành chính cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm khai thác hiệu quả các kênh thu hút đầu tư trong và ngoài nước theo hướng chuyên nghiệp, chủ động, đúng trọng tâm, bám sát nhu cầu thực tế của tỉnh, trực tiếp tiếp xúc từng tập đoàn, đối tác. Tăng cường liên kết với các Trung tâm xúc tiến đầu tư trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Hiệp hội ngành hàng, cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan truyền thông đại chúng và doanh nghiệp. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh và quyết liệt thực hiện cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, cải thiện đáng kể PCI của tỉnh, lấy hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp làm mục tiêu, coi đây là phương tiện hữu hiệu để xúc tiến đầu tư.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, chú trọng hoạt động xúc tiến xuất khẩu; đa dạng hóa các hình thức xúc tiến thương mại; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm, kết nối cung cầu trong và ngoài nước để tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường. Phối hợp có hiệu quả với các Bộ, ngành nhằm tìm kiếm thông tin thị trường, các Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia và quốc tế để trợ giúp doanh nghiệp trong tỉnh tăng cường nắm bắt, nghiên cứu thị trường mới, thị trường tiềm năng, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.

5. Tập trung đào tạo, thu hút nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp

- Xây dựng, triển khai hiệu quả các Kế hoạch, Đề án đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp liên kết với cơ sở đào tạo nghề để đào tạo, nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật, nhất là các doanh nghiệp ngành: Điện, điện tử, tin học, cơ khí công nghệ cao, tự động hóa,... thực hiện đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo đáp ứng

xu hướng phát triển của doanh nghiệp.

- Đổi mới hoạt động kết nối cung cầu lao động, quan tâm đào tạo chuyển đổi nghề và nâng cao kỹ năng nghề cho lao động nông thôn, lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nhà ở xã hội; công trình xã hội, thiết chế văn hoá,... nhằm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần giúp người lao động yên tâm gắn bó với doanh nghiệp, góp phần ổn định thị trường sức lao động.

6. Tăng cường phát triển các cụm liên kết ngành công nghiệp

- Tăng cường liên kết giữa khu vực có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp địa phương trong phát triển chuỗi cung ứng. Tạo cơ hội hình thành và phát triển chuỗi giá trị trong nước thông qua thu hút đầu tư hiệu quả và thúc đẩy kết nối kinh doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp Việt Nam với các doanh nghiệp đa quốc gia, các công ty sản xuất, lắp ráp trong nước và nước ngoài.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương, cơ quan thuộc Chính phủ nhằm tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, nguồn vốn hỗ trợ của các tổ chức quốc tế để thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ, cụm liên kết ngành trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương:

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để thu hút, phát triển các ngành công nghiệp theo định hướng của tỉnh. Tham mưu xây dựng “phương án phát triển cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2030” hoàn thiện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong quý IV năm 2021.

- Chủ trì hướng dẫn các doanh nghiệp về thực hiện các thủ tục hưởng ưu đãi đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển theo đúng quy định; Tiếp tục cập nhật thông tin doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ lên hệ thống cơ sở dữ liệu tại địa chỉ <https://csdlcnht.hanam.gov.vn> qua đó tạo điều kiện tăng cường khả năng liên kết trong thu hút, phát triển công nghiệp hỗ trợ; Tham mưu ban hành “Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025” hoàn thành trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 11 năm 2021.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025 ban hành theo quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 nhằm thúc đẩy phát triển mạnh hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường giám sát, đôn đốc Công ty Điện lực Hà Nam, các đơn vị kinh doanh điện trong các khu công nghiệp tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp trạm biến áp, đường dây tải điện theo Quy hoạch, đảm bảo cung cấp điện ổn định phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì triển khai thực hiện sớm hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kì 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trên cơ sở đó tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư các dự án phát triển kinh tế xã hội (*các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng, dự án phát triển công nghiệp ...*).

- Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công của tỉnh đảm bảo hiệu quả, tập trung ưu tiên các lĩnh vực kết cấu hạ tầng quan trọng có tác dụng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất công nghiệp.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu ban hành “Quy định tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư vào tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030” hoàn thành trong quý II năm 2022.

- Chủ trì thực hiện hiệu quả Chương trình cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh:

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án quy hoạch các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ đầu tư, thi công xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp của các chủ đầu tư; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chế tài phù hợp với các quy định của pháp luật ràng buộc trách nhiệm yêu cầu chủ đầu tư triển khai đầu tư đúng tiến độ cam kết, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng đầu cơ, giữ đất trong các khu công nghiệp; xác định rõ trách nhiệm của chính quyền địa phương và chủ đầu tư trong công tác xúc tiến đầu tư nhằm phát huy hiệu quả của các khu công nghiệp.

- Tham mưu ban hành Đề án "Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ các khu công nghiệp giai đoạn 2021-2025" hoàn thành, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tháng quý IV năm 2021.

- Tăng cường xúc tiến đầu tư thông qua hợp tác với các nhà đầu tư lớn, các cơ quan ngoại giao, các đơn vị tư vấn nước ngoài, các tập đoàn lớn, đa quốc gia nhằm khai thác hiệu quả từ các kênh thu hút đầu tư cả trong và ngoài nước. Ưu tiên các dự án công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, đóng góp lớn cho tăng trưởng và thu ngân sách nhà nước.

- Rà soát nhu cầu lao động, chuyên môn, ngành nghề đào tạo cần cung cấp của doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh làm cơ sở xây dựng chuỗi liên kết đào tạo, việc làm; phối hợp với Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao trong lựa chọn, xúc tiến thu hút nhà đầu tư thuộc lĩnh vực đào tạo dạy nghề có tiềm năng đầu tư vào Khu Đại học Nam Cao nhằm tạo nguồn cung lao động chất lượng, bền vững.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì thực hiện tham mưu kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, hướng dẫn lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện kịp thời đáp ứng nhu cầu đất phát triển công nghiệp.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan giải quyết kịp thời, đúng quy định liên quan đến đất đai đảm bảo cho các nhà đầu tư triển khai dự án thuận lợi; tham mưu cho tỉnh huy động các nguồn lực và có cơ chế chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư công trình thu gom, xử lý rác thải, nước thải nhất là trong các khu, cụm công nghiệp; hướng dẫn và giải quyết nhanh gọn các thủ tục về môi trường đối với các dự án đầu tư của các doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Xây dựng:

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện cơ chế, quy định về quy hoạch, phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh, đảm bảo quỹ đất phát triển nhà ở xã hội trong các quy hoạch đô thị. Hướng dẫn, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong đầu tư phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì tham mưu xây dựng Đề án “Phát triển các trường học phục vụ con em người lao động các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh”, coi trọng đây mạnh việc xã hội hóa giáo dục (*mở rộng mạng lưới các trường mầm non tư thục, ...*) tại các khu công nghiệp phục vụ con em công nhân, người lao động trong nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu, tạo sự yên tâm cho người lao động làm việc tại đây. Hoàn thành, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong quý I năm 2022.

- Phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Sở Y tế:

Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh các trạm y tế cơ sở, bệnh viện tư nhân trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu của người lao động tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao giúp đảm bảo người lao động được chăm sóc sức khỏe, có điều kiện cống hiến sức lao động, sức sáng tạo hơn cho hoạt động sản xuất.

8. Sở Khoa học và Công nghệ:

Nâng cao chất lượng thẩm định, tham gia ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư. Tham mưu xây dựng và phát triển thị trường khoa học - công nghệ nhằm đưa các công nghệ tiên tiến, hiện đại phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; đồng thời quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động chuyên giao, ứng dụng công nghệ. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh

vực công nghiệp hỗ trợ. Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham dự giải thưởng chất lượng quốc gia, quốc tế, tham gia các hội chợ, triển lãm về công nghệ thiết bị...

9. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Tham mưu thu hút cơ sở đào tạo, dạy nghề chất lượng cao, tạo dựng chuỗi liên kết lao động sau đào tạo với doanh nghiệp. Quan tâm đào tạo chuyển đổi nghề và nâng cao kỹ năng nghề cho lao động nông thôn, lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khuyến khích khu vực tư nhân và các doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động.

- Chủ trì triển khai thực hiện hiệu quả các Đề án, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đã phê duyệt³.

10. Ban Quản lý khu Đại học Nam Cao:

- Chủ trì phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ và đơn vị liên quan tham mưu đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thành lập Khu công nghệ cao. Phấn đấu hoàn thành thủ tục thành lập và tiến hành xây dựng hạ tầng trước năm 2025.

- Phối hợp với các ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu tư Khu Đại học Nam Cao đã được phê duyệt; Tiếp tục liên hệ, lựa chọn các trường, cơ sở đào tạo uy tín, ưu tiên các cơ sở đào tạo có các ngành nghề phục vụ cho việc phát triển công nghiệp của tỉnh để tổ chức xúc tiến thu hút đầu tư góp phần đảm bảo cung cấp tại chỗ nguồn lao động có chất lượng cao cho các khu công nghiệp.

11. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Hà Nam:

Định hướng, chỉ đạo hoạt động ngân hàng trên địa bàn phù hợp với chủ trương, giải pháp điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đề ra trong giai đoạn 2021 -2025. Phấn đấu, huy động vốn tại chỗ và đầu tư tín dụng cho nền kinh tế tăng trưởng bình quân khoảng 15% - 18%/năm; chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn vay để sản xuất, kinh doanh.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

- Thực hiện tốt công tác thu hồi đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền, giải phóng mặt bằng đảm bảo nhanh gọn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển hạ tầng nói chung và hạ tầng các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

³ Kế hoạch số 1456/KH-UBND ngày 15/6/2021 về Giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1328/KH-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021 về thực hiện hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 phê duyệt đề án đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp Nhật Bản trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động, duy trì các kênh đối thoại với các nhà đầu tư để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh thực hiện có hiệu quả 10 cam kết của tỉnh đối với các nhà đầu tư trên cơ sở kế thừa và có sự đổi mới, sáng tạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Công khai, minh bạch hệ thống chính sách, thông tin về kinh tế - xã hội, Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án đầu tư, thủ tục hành chính... để tạo thuận lợi trong thu hút đầu tư.

13. Báo Hà Nam, Đài phát thanh - Truyền hình Hà Nam:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các nội dung tuyên truyền vận động về tiềm năng, môi trường đầu tư, chính sách, cơ chế khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp của tỉnh để thu hút các nhà đầu tư.

14. Chế độ báo cáo:

- Giao Sở Công Thương chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai và báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch; năm 2023 sơ kết đánh giá việc thực hiện Kế hoạch và đề xuất giải pháp để hoàn thành mục tiêu kế hoạch; năm 2025, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện. Định kỳ, trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc các sở, ngành, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Đài PTTH, Báo Hà Nam, Cổng TTĐT;
- VPUB: LĐVP, các CV;
- Lưu: VT, NV (T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Xuân Dương